

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 48/2020/TLST-KDTM ngày 27/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần sơn S; địa chỉ: Khu phố Bình Chánh, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn N, sinh năm 1984; địa chỉ: C332a, khu phố B, phường Bình N, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2020. Có mặt

Bị đơn: Công ty Cổ phần trang trí nội thất V; địa chỉ: Khu phố 8, phường U, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Ngọc A - chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Nam thống nhất trình bày:

Công ty Cổ phần sơn S (gọi tắt là Công ty S) có bán cho Công ty Cổ phần trang trí nội thất V (gọi tắt là Công ty V) các mặt hàng sơn gỗ từ ngày 27/6/2017 đến ngày 14/5/2019. Quá trình mua bán giữa hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản, đối với những đơn hàng trước Công ty V luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn, riêng đối với đơn theo các Hóa đơn xuất ngày 25/4/2019 và 06/5/2019, Công ty V chưa thanh toán với số tiền là 48.538.159 đồng. Cụ thể số hàng theo các hóa đơn trên như sau: Hóa đơn số 0002067 ngày 25/4/2019 gồm: 100 kg NC lót trong, 94 kg NC lót màu VC01, 50 kg NC bóng 20% và 250 kg Dung môi pha lót với số tiền 21.960.000 đồng; Hóa đơn số 0002068 ngày 25/4/2019 gồm: 60 kg PU lót trắng, 48kg PU cứng trong nhà, 25 kg NC lót trong, 25 kg NC bóng 30%, 125 kg Dung môi pha lót và 184 kg Dung môi NC phủ với số tiền 21.013.300 đồng; Hóa đơn số 0002091 ngày 06/5/2019 gồm: 60 kg NC lót trắng và 50 kg NC lót trong với số tiền 6.358.000 đồng.

Công ty S nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty V thanh toán công nợ quá hạn nhưng Công ty V cố tình né tránh không có thiện chí thanh toán cho Công ty S. Do đó, Công ty S khởi kiện yêu cầu buộc Công ty V phải thanh toán số tiền mua hàng 48.538.159 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ, Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty S, bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002067 và 0002068 ngày 25/4/2019; bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002091 ngày 06/5/2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Các đương sự đều có tư cách pháp nhân, tranh chấp với nhau hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở chính tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Các đương sự không có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng cơ quan, tổ chức khác. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia phiên tòa lần thứ hai theo quy định nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn tiếp tục vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do khởi kiện, căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền chưa thanh toán là 48.538.159 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp 03 Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất cho phía bị đơn khi mua bán hàng hóa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu chủng loại hàng hóa, số lượng, đơn giá ghi trên các Hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn cung cấp là trùng khớp với nhau. Nguyên đơn cho rằng bị đơn chưa thanh toán giá trị tiền hàng của 03 Hóa đơn trên nên có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán.

[4] Về ý kiến của bị đơn trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án tham gia tố tụng là đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không trực tiếp tham gia tố tụng, bị đơn cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dù biết rõ nếu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của mình. Điều này cho thấy bị đơn có ý thức không quan tâm và bỏ mặc cho hậu quả pháp lý có thể xảy ra.

[5] Căn cứ chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Qua xác minh việc báo cáo, kê khai thuế của Công ty V tại Chi cục thuế thị xã Tân Uyên xác định: Tại Báo cáo thuế Quý 2/2019 và Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty V có kê khai đối với các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002067 và 0002068 ngày 25/4/2019; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002091 ngày 06/5/2019 phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định Công ty V có mua hàng hóa của Công ty S như nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn cho rằng bị đơn chưa thanh toán số tiền mua hàng theo các hóa đơn này, bị đơn không có ý kiến phản đối nên có cơ sở xác định bị đơn chưa thanh toán tiền mua hàng theo các hóa đơn trên. Theo quy định tại

Điều 50 và 55 của Luật Thương mại thì bị đơn Công ty V phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty S.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 233, Điều 227, Điều 228, Điều 257, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 24, Điều 50, 55, 306 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần sơn S về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty Cổ phần trang trí nội thất V.

Buộc Công ty Cổ phần trang trí nội thất V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần sơn S số tiền mua hàng hóa là 48.538.159 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty Cổ phần trang trí nội thất V phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần sơn S 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051800 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng